Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Giấy nháp và bút; có thể dùng đồ vật bằng nhau để kiểm.
Đọc ví dụ, nói quan hệ giữa các số rồi tự làm từng nhiệm vụ.
Ghi phép tính và cách kiểm; mở đáp án sau khi đã thử.

BÀI 1

Từ các phần bằng nhau đến phân số

Nhận một phân số từ số phần bằng nhau được xét trong một đơn vị.

VÍ DỤ

Chia một băng thành 4 phần bằng nhau và tô 3 phần. Phần đã tô là $\frac{3}{4}$ băng, đọc ba phần tư. Phải biết các phần bằng nhau trước khi đếm.

1 Mỗi băng trong hình là một đơn vị. Viết phân số phần đã tô.



2 Một tấm bìa chia 5 phần bằng nhau, lấy 2 phần. Viết phân số phần đã lấy.

LUYỆN THÊM · LT1

Băng giấy chia 8 phần bằng nhau, tô 3 phần. Viết phân số chỉ phần đã tô.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

3 Một bánh chia 4 miếng nhưng các miếng không bằng nhau. Có thể chỉ đếm 3 miếng rồi khẳng định được $\frac{3}{4}$ bánh không?

4 Một băng chia 6 phần bằng nhau, tô hết 6 phần. Viết phân số phần tô.

BÀI 2

Mẫu số cho biết cách chia đơn vị

Nêu mẫu số là số phần bằng nhau trong một đơn vị.

VÍ DỤ

Trong $\frac{2}{7}$, mẫu số 7 cho biết một đơn vị được chia thành 7 phần bằng nhau. Mẫu số khác 0.

1 Nêu mẫu số của $\frac{3}{8}$ và ý nghĩa của số đó.

2 Một đơn vị chia 9 phần bằng nhau, đang xét 4 phần. Mẫu số cần viết là bao nhiêu? Viết phân số.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

3 Trong hình, một băng được chia thành mấy phần bằng nhau? Viết mẫu số của phân số phần tô.



4 Bạn nói mẫu số 5 nghĩa là lấy 5 phần. Cách nói đó thiếu hoặc nhầm điều gì?

BÀI 3

Tử số cho biết số phần được xét

Nêu tử số là số phần bằng nhau đang được xét.

VÍ DỤ

Trong $\frac{5}{8}$, tử số 5 chỉ số phần đang được xét; mẫu số 8 chỉ số phần bằng nhau trong một đơn vị.

1 Nêu tử số và mẫu số của $\frac{4}{7}$.

2 Một băng chia 8 phần bằng nhau, chọn 3 phần. Tử số là bao nhiêu? Viết phân số.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

3 Viết tử số và phân số phần tô trong hình.

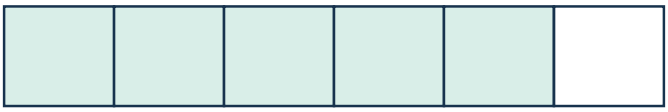

4 Ở hai phân số $\frac{2}{5}$ và $\frac{4}{5}$, điều gì giữ nguyên và điều gì thay đổi?

BÀI 4

Đọc và viết phân số đã cho

Đọc và viết phân số, giữ đúng thứ tự tử và mẫu.

VÍ DỤ

Phân số $\frac{3}{5}$ đọc ba phần năm: tử số nói trước, mẫu số nói sau. Trong bản văn, dấu / ngăn tử số bên trái và mẫu số bên phải.

1 Đọc các phân số $\frac{2}{3}$, $\frac{5}{9}$ và $\frac{7}{8}$.

LUYỆN THÊM · LT1

Viết phân số được đọc là “bảy phần mười”.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

2 Viết phân số "bốn phần bảy" và "sáu phần năm".

3 Người lớn đọc "ba phần tám"; em viết rồi chỉ tử số và mẫu số.

4 Bạn viết "hai phần chín" thành $\frac{9}{2}$. Hãy sửa và nói chỗ đổi ngược.

BÀI 5

Biểu diễn một hoặc nhiều đơn vị bằng phân số

Dùng phân số biểu diễn một hoặc nhiều đơn vị cùng kích thước.

VÍ DỤ

Mỗi băng chia 3 phần bằng nhau. Một băng nguyên và 2 phần của băng nữa là 5 phần ba, viết $\frac{5}{3}$. Các băng phải có cùng kích thước làm đơn vị.

LUYỆN THÊM · LT1

Phân số biểu diễn đúng một đơn vị có tử số thế nào so với mẫu số?

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

1 Mỗi băng trong hình là một đơn vị bằng nhau. Có tất cả bao nhiêu phần tư được tô? Viết phân số.

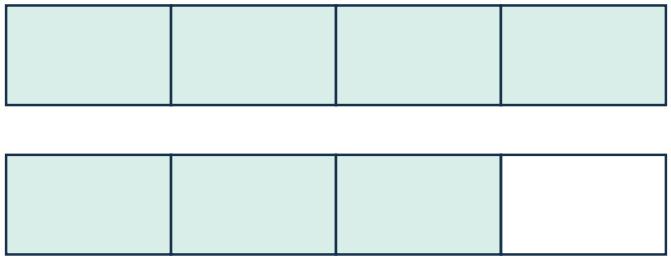

2 Hai băng bằng nhau, mỗi băng chia 3 phần bằng nhau. Tô hết hai băng. Viết phân số số phần tô.

3 Viết phân số bằng 1 khi đơn vị được chia thành 8 phần bằng nhau.

4 Bạn cho rằng tử số luôn bé hơn mẫu số. Hình ở nhiệm vụ 1 có bác bỏ điều đó không?